

NGHỊ QUYẾT

về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội
đến năm 2020 và những năm tiếp theo

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2010- 2016**1. Kết quả đạt được**

Những năm qua, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, bám sát chỉ đạo của Trung ương và của Thành ủy, các cấp, các ngành Thành phố đã tăng cường tuyên truyền, chủ động triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm bảo vệ, cải tạo môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tiễn và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều dự án áp dụng công nghệ tiên tiến đã được quan tâm triển khai về xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải tại các làng nghề; tích cực cải tạo, nạo vét, xử lý ô nhiễm môi trường nước tại các hồ trên địa bàn Thành phố; đầu tư xây dựng các bãi đỗ phế liệu xây dựng... Các phong trào bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp ngày càng thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia. Công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường được tăng cường. Một số vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường được tập trung chỉ đạo giải quyết có hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực. Những năm gần đây, nhìn chung chất lượng môi trường của Thủ đô đã từng bước được cải thiện, một số nơi có chuyển biến rõ rệt

2. Hạn chế và nguyên nhân

Kết quả đạt được về công tác bảo vệ môi trường chưa đáp ứng yêu cầu, mặc dù cấp ủy, chính quyền các cấp đã thực hiện nhiều biện pháp để hạn chế ô nhiễm môi trường nhưng chưa đạt hiệu quả mong muốn. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường chưa cao, nhất là quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, khoáng sản. Tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước, không khí chưa được kiểm soát chặt chẽ, ảnh hưởng xấu đến môi trường sống và sinh thái của Thủ đô. Kết quả thực hiện chủ trương xã hội hóa trong công tác đầu tư cho bảo vệ, giữ gìn sinh thái, cảnh quan, môi trường còn hạn chế. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án, công trình chưa được quan tâm đúng mức. Việc xử lý nước thải, rác thải tại một số khu công nghiệp, khu đô thị và khu vực nông thôn, làng nghề chưa hiệu quả; các dự án đầu tư xử lý rác thải còn chậm tiến độ; tình trạng đổ rác thải phế thải không đúng nơi quy định vẫn xảy ra gây mất mỹ quan đô thị. Ý thức bảo vệ môi trường của một số tổ chức, cơ quan, đơn vị và của một bộ phận người dân chưa tốt.

Hạn chế, yếu kém nêu trên là do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Thành phố đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, quy mô đô thị mở rộng và phát triển mạnh, áp lực về gia tăng dân số và các phương tiện giao thông ngày càng lớn dẫn đến tình trạng quá tải về hạ tầng cơ sở. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm và chưa thực sự kiên quyết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về bảo vệ môi trường. Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chậm đổi mới; có lúc, có nơi, có việc bị xem nhẹ, thậm chí buông lỏng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về bảo vệ môi trường, nhất là đối với cán bộ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa đạt kết quả đề ra. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng cho bảo vệ môi trường còn dàn trải, thiếu đồng bộ. Hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực môi trường còn bất cập, chông chéo trong phân định trách nhiệm pháp lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Việc phát hiện các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường chưa kịp thời, xử lý chưa nghiêm. Việc dự báo, đánh giá về tác động môi trường, bảo tồn thiên nhiên trong các quy hoạch, kế hoạch của Thành phố chưa sát với thực tiễn và yêu cầu phát triển. Nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa thu hút và khuyến khích được nhiều thành phần kinh tế tham gia, vốn viện trợ ODA từ nước ngoài chiếm tỉ lệ thấp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Bảo vệ môi trường vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài của Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân Thủ đô.

1.2. Bảo vệ môi trường là bộ phận cấu thành, không thể tách rời với nội dung và mục tiêu của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển Thủ đô bền vững, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

1.3. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn xã hội, của các cấp, các ngành, các tổ chức, hộ gia đình của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mỗi công dân Thủ đô. Bảo vệ môi trường mang tính quốc gia, khu vực và toàn cầu, do vậy, trong tổ chức thực hiện phải kết hợp giữa nguồn vốn đầu tư của nhà nước với huy động các nguồn lực trong xã hội, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và tăng cường hợp tác quốc tế.

1.4. Bảo vệ môi trường của Thủ đô phải trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, thể chế và pháp luật, đi đôi với nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi người dân và toàn xã hội.

1.5. Bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, theo nguyên tắc phòng ngừa là chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tập thể, tổ chức, cá nhân; kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ là biện pháp hữu hiệu trong bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường. Tận dụng các nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường, khuyến khích đầu tư bảo vệ môi trường bằng nguồn vốn xã hội hóa. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân dân, bảo đảm sự phát triển bền vững của Thủ đô. Ngăn ngừa phát sinh chất thải ra môi trường; kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm; cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học, chú trọng sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, tăng cường năng lực quản lý, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường; xây dựng Thủ đô có môi trường tốt, nhân dân có ý thức và sống thân thiện với môi trường.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- **Đối với chất thải rắn:** Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý khu vực đô thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 95-100%. Phần đầu giảm tỷ lệ chôn lấp rác thải còn 30%, tăng tỷ lệ rác thải được tái chế theo công nghệ tiên tiến hiện đại. Phần đầu thu gom 100%; xử lý 80% chất thải rắn công nghiệp, trong đó 100% chất thải công nghiệp nguy hại và chất thải y tế phải được thu gom, xử lý; 100% phế thải xây dựng được thu gom tập kết đúng nơi quy định.

- **Đối với môi trường nước:** Xử lý ô nhiễm nước sông Tô Lịch, đảm bảo dòng chảy vào mùa khô. Hoàn thành đúng tiến độ Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; tập trung xây dựng, triển khai các phương án tạo cảnh quan, xử lý môi trường nước, từng bước làm "sống lại" sông Tô Lịch, sông Tích, sông Nhuệ và sông Đáy.

Một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020: Phần đầu hoàn thành việc tách nước thải đưa về hệ thống xử lý tập trung trước khi đổ vào hồ, xử lý thành công tất cả các hồ nội thành và các hồ gắn với di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng; 100% người dân ở nông thôn được dùng nước sạch; 100% số hộ có các công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn; 100% các khu, cụm công nghiệp hiện đang hoạt động hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo xử lý đạt Quy chuẩn Việt Nam trước khi thải ra môi trường; 100% các bệnh viện và trung tâm y tế do Thành phố quản lý có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; kiến nghị Bộ Y tế và các bộ chủ quản đầu tư, xử lý nước thải đạt khoảng 90% số bệnh viện tuyến trung ương; 100% các bệnh viện tư nhân có hệ thống xử lý nước thải.

- **Đối với môi trường làng nghề:** Quy hoạch để đưa các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề ra khu sản xuất tập trung. Phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường đối với số hộ có nghề có nguồn xả thải.

- **Đối với môi trường không khí:** 100% các công trường xây dựng phải được che chắn và áp dụng các biện pháp giảm bụi. 100% cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản có các giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo quy định hiện hành. 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh khí thải phải trang bị và hoạt động thường xuyên thiết bị giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí. Áp dụng các công nghệ hiện đại để giảm thiểu khí thải từ các phương tiện cơ giới, xe tải, xe buýt.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bảo vệ môi trường nước mặt và sử dụng bền vững tài nguyên nước; quản lý tốt các nguồn xả thải; cải tạo sông, hồ bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt kết hợp với xây dựng hồ điều hòa mới và bảo vệ kiến trúc, cảnh quan, môi trường của Thủ đô

- Tập trung ưu tiên các dự án cải thiện chất lượng nước tại các hồ trên địa bàn Thành phố và xử lý tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại các sông: Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Cầu Bây... đảm bảo các tiêu chí về thoát nước, bảo vệ môi trường và cảnh quan. Điều chỉnh nâng cao độ mặt nước các sông, hồ đã được xử lý phù hợp thực tế để đảm bảo cảnh quan môi trường và phục vụ điều hòa cấp thoát nước tưới tiêu. Thiết lập hành lang bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn nước mặt; nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án cải tạo, nâng cấp, xử lý và làm sạch nguồn nước, phục hồi môi trường các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông đang bị cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố, trong đó, cần tập trung các giải pháp làm “làm sống” lại dòng sông Tô Lịch và 03 dòng sông phía Tây Thành phố gồm Sông Tích, sông Đáy, sông Nhuệ, như:

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Cụm công trình tiếp nước, cải tạo và khôi phục sông Tích” với mục tiêu tiếp nước sông Đà vào sông Tích và tạo điều kiện tiếp nước từ sông Tích vào sông Đáy (qua kênh Sắn - Thụy Đức).

+ Tập trung đầu tư dự án Trạm bơm Liên Mạc giai đoạn 1 (trong cụm công trình đầu mối Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) đã được phê duyệt, nhằm mục tiêu điều hòa mực nước giữa sông Hồng vào sông Nhuệ, tạo nguồn cấp nước cho sông Tô Lịch và đáp ứng các nhu cầu dùng nước khác.

- Vận hành thường xuyên, hiệu quả các Trạm xử lý nước thải sinh hoạt và làng nghề đã được xây dựng, đưa vào sử dụng, đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi xả ra ngoài môi trường tiếp nhận.

- Triển khai đồng bộ chương trình thu gom và xử lý nước thải của Thành phố trên lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy giai đoạn từ 2017 - 2020, các chương trình chống ngập, khơi thông dòng chảy tại sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tô Lịch, sông Tích... Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nội thành như: Nhà máy xử lý nước thải Phú Thượng, Hồ Tây; dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá, Phú Diễn và Phú Đô lưu vực S1, S2, S3, S4; dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực quận Hà Đông, Long Biên và thị xã Sơn Tây.

- Đảm bảo tiến độ Dự án xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại làng nghề Vạn Phúc (Hà Đông), Phùng Xá (Mỹ Đức) và 03 Trạm xử lý nước thải làng nghề tại các xã Vân Canh, Sơn Đồng, huyện Hoài Đức; xã Thanh Thù, huyện Thanh Oai.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng kết quả thử nghiệm một số phương án xử lý giảm thiểu ô nhiễm các hồ trong năm 2009 và 2010; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa việc cải tạo hồ và xây dựng một số hồ điều hòa kết hợp với công viên cây xanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm nước cho các lưu vực sông. Triển khai nhân rộng hiệu quả xử lý ô nhiễm môi trường nước tại các hồ trên địa bàn Thành phố; thực hiện tốt công tác quản lý, duy trì chất lượng nước hồ sau xử lý.

- Nhân rộng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi bằng hệ thống biogas nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi hộ gia đình và cơ sở chăn nuôi quy mô lớn nằm xen kẽ khu vực dân cư; quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường.

- Vận hành thường xuyên các trạm xử lý nước thải của các bệnh viện của Thành phố và các bệnh viện tư nhân đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi xả thải ra môi trường. Đối với các bệnh viện do Trung ương quản lý, kiến nghị Bộ Y tế và các Bộ chủ quản (Bộ Quốc phòng, Công an, Công thương, Giao thông vận tải...) đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện chưa có trạm xử lý. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất di dời một số bệnh viện gây ô nhiễm nghiêm trọng ra khỏi khu vực nội thành.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Xây dựng, triển khai lập Quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn 2050. Xây dựng, mở rộng một số nhà máy cấp nước, khai thác nguồn nước mặt nhằm giảm áp lực khai thác nước ngầm. Xây dựng và công bố danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thành đánh giá trữ lượng, chất lượng và xu thế diễn biến của các nguồn tài nguyên nước để quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững; khoanh định các vùng cấm khai thác nước dưới đất, tránh làm cạn kiệt, suy thoái, sụt lún địa tầng gây nguy hiểm; Xây dựng kế hoạch xử lý, trám lấp các giếng nước ngầm không còn sử dụng để tránh gây ô nhiễm nguồn nước ngầm. Tập trung xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn Thành phố.

2. Quản lý có hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Triển khai thực hiện đồng bộ quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó, tập trung triển khai các dự án đầu tư khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện và liên huyện, các dự án đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt quy mô cấp Thành phố đã được chấp thuận, theo hướng áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến, hiện đại, giảm tỷ lệ chôn lấp.

- Hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển rác thải cấp huyện phù hợp với đặc điểm của địa phương; đảm bảo mỗi xã có tối thiểu từ 1 đến 2 điểm tập kết, trung chuyển rác thải.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn đã được phê duyệt tại: Nam Sơn (Sóc Sơn), Tả Thanh Oai (Thanh Trì), Đông Ké (Chương Mỹ); Xuân Sơn (Sơn Tây); Châu Can (Phú Xuyên); Lại Thượng (Thạch Thất); Kiều Kị (Gia Lâm); Núi Thoong (Chương Mỹ).

- Tăng cường công tác phân loại rác thải tại nguồn theo hướng phân chia địa bàn các huyện thành nhiều vùng khác nhau để áp dụng các phương thức phân loại, thu gom phù hợp; kết hợp với việc phân loại tinh tại các trạm trung chuyển nhằm tăng hiệu quả xử lý, tái chế rác thải, giảm tỷ lệ chất thải phải vận chuyển đi chôn lấp, xử lý.

- Điều tra phân loại các làng nghề theo 8 loại hình sản xuất, thực hiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kiểm soát, xử lý chất thải ở làng nghề và làng có nghề theo quy chế quản lý môi trường tại làng nghề của Ủy ban nhân dân Thành phố. Xây dựng kế hoạch, lộ trình di chuyển các cơ sở, các điểm sản xuất của hộ gia đình gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề ra các cụm công nghiệp làng nghề tập trung đã được xây dựng.

- Khẩn trương hoàn thiện kế hoạch di dời 117 cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn 12 quận, trong đó, di dời ngay 17 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã có chủ trương ra khỏi khu vực nội thành. Tiếp tục có kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường tại 18 huyện, thị còn lại của Thành phố; có biện pháp xử lý các cơ sở vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

3. Giảm thiểu ô nhiễm không khí và tiếng ồn, đặc biệt ở các khu vực nội thành

- Kiểm soát chặt chẽ các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm bụi đối với tất cả các công trường thi công xây dựng các công trình ở khu vực nội thành. Đảm bảo các công trình xây dựng phải được che chắn và có cầu rửa xe khi ra vào công trường. Xây dựng các trạm rửa xe tự động tại khu vực bãi trung chuyển, khai thác cát, sỏi, vật liệu xây dựng; tại các trạm xả ra vào cửa ngõ Thủ đô và các trạm xả trong nội thành có đủ điều kiện.

- Khuyến khích sản xuất vật liệu xây dựng không nung; giảm dần, tiến tới không sản xuất vật liệu nung theo lộ trình của Chính phủ để giảm thiểu ô nhiễm không khí. Quy hoạch tập kết các cơ sở sản xuất, kinh doanh đá xẻ về khu tập trung và áp dụng các biện pháp, công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm bụi.

- Các quận, huyện, thị xã bố trí và công khai các điểm tập kết để trung chuyển đất thải, phế thải xây dựng trên địa bàn. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp đổ đất thải, phế thải xây dựng không đúng nơi quy định, làm rơi đất, phế thải trên đường. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nghiền tái chế, sử dụng vật liệu tái tạo sau khi phá dỡ công trình xây dựng.

- Nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của các cơ quan Đăng kiểm về kiểm soát chặt chẽ nguồn phát thải của phương tiện giao thông khi kiểm tra định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Cục Đăng kiểm tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh công tác đăng kiểm mới và định kỳ khi cho lưu hành các loại phương tiện giao thông và xe cơ giới. Xây dựng lộ trình thực hiện áp dụng khí thải mức 4, mức 5 (Euro 4, Euro 5) trên địa bàn Hà Nội theo Quy định của Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới. Đầu tư trang thiết bị đo nhanh khí thải từ phương tiện giao thông lưu thông trên đường để đánh giá nồng độ khí thải.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật giao thông đồng bộ, khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Xử phạt nghiêm các chủ phương tiện cơ giới không đủ điều kiện lưu hành, các phương tiện thay đổi cấu trúc xe, sử dụng các loại còi, ống xả tự chế không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng lộ trình giảm dần để đến năm 2030 tạm dừng xe máy lưu thông trong khu vực nội đô. Tăng cường các hoạt động kiểm tra và xử lý ô nhiễm không khí về tiếng ồn trong các khu dân cư, đặc biệt ở khu vực nội thành.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ chương trình trồng 1 triệu cây xanh trên địa bàn Thành phố. Quản lý tốt việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các vườn hoa, công viên, quảng trường, các tuyến đường, phố, trong các khu đô thị mới. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án công viên, vườn hoa đã được quy hoạch tại các quận Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Cầu Giấy; các huyện Gia Lâm, Đông Anh,... để tăng diện tích cây xanh, khả năng đối lưu không khí nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực môi trường không khí, các ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường không khí đến sức khỏe người dân và tình hình phát triển kinh tế - xã hội; lựa chọn các biện pháp phù hợp nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và sự phát triển bền vững của Thành phố; đưa các nội dung đào tạo về môi trường lồng ghép vào các chương trình đào tạo của các chuyên ngành khác ở tất cả các trình độ đào tạo, trong đó mở rộng đào tạo chuyên ngành về môi trường không khí.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Cấp ủy các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình công tác; chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; thường xuyên

thanh tra, kiểm tra, giám sát; gán nhiệm vụ bảo vệ môi trường với công tác đánh giá cán bộ; kịp thời động viên, khen thưởng, nêu gương các tổ chức, cá nhân có thành tích trong bảo vệ môi trường.

- Rà soát phân cấp, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, cá nhân người đứng đầu trong việc đề xảy ra các vi phạm pháp luật về môi trường. Quản lý chặt chẽ điều kiện kinh doanh đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường trách nhiệm quản lý ngành, lĩnh vực của cấp ủy và chính quyền cơ sở trong quản lý, bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và hoàn chỉnh các quy định cụ thể về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố (theo Luật Thủ đô) cho từng lĩnh vực: sản xuất, y tế, xây dựng, giao thông...; các quy định bắt buộc các cơ sở tự quan trắc, lắp đặt các trạm quan trắc cố định và định kỳ báo cáo kết quả quan trắc môi trường với cơ quan có thẩm quyền; các quy định về quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm; áp dụng công nghệ sạch và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách về môi trường, đảm bảo đủ số lượng cán bộ làm công tác môi trường ở các cấp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xử lý nước thải và dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế áp dụng công nghệ sạch, xử lý ô nhiễm trong hoạt động sản xuất làng nghề phù hợp với quy mô và năng lực sản xuất của các hộ gia đình.

- Xây dựng kịch bản và các phương án chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên bộ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về môi trường và cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin về môi trường với Trung ương và các tỉnh, thành phố trong khu vực.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Cấp ủy các cấp chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về môi trường nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường, giúp nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước.

- Vận động người dân hạn chế và tiến tới không sử dụng than tổ ong trong hoạt động dân sinh, nhất là tại các khu đô thị, khu chung cư cao tầng; không đốt rơm rạ nhằm giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường và phòng, chống hỏa hoạn.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn và tham gia thu gom rác thải, làm vệ sinh hàng tuần tại các khu dân cư, khu đô thị; tham gia trồng cây xanh, trồng hoa tạo cảnh quan xanh cải tạo môi trường khu vực sinh sống.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát môi trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường

- Tập trung thanh tra, kiểm tra các công trình, dự án có lưu lượng nước thải lớn từ 100 m³/ngày đêm trở lên; rà soát đánh giá tác động môi trường, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án lớn, nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường. Tăng cường hoạt động của lực lượng cảnh sát môi trường theo hướng tập trung vào đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường; xử lý nghiêm, kịp thời các vụ việc vi phạm nghiêm trọng theo quy định.

- Không cho phép các phương tiện giao thông hết hạn sử dụng hoặc không đảm bảo kỹ thuật gây ô nhiễm môi trường tham gia giao thông. Quy hoạch xây dựng bãi tập kết các phế thải tiêu hủy, áp dụng công nghệ xử lý phế thải tiêu hủy theo đúng tiêu chuẩn và quy định, đảm bảo tái chế chất thải, giảm lượng phế thải tiêu hủy gây ô nhiễm môi trường. Mở rộng các khu không gian công cộng và phát triển không gian xanh để điều hòa khí hậu.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch đã được phê duyệt ra ngoài khu vực nội thành.

- Triển khai “Dự án đầu tư hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố” với nội dung chính là đầu tư các dự án quan trắc tự động, liên tục cố định và di động (không khí, nước mặt, nước thải, nước ngầm) kết hợp với quan trắc môi trường định kỳ, chủ động tại các khu vực trọng yếu nhằm phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm cho các nhà quản lý và người dân về các hiện tượng ô nhiễm môi trường cục bộ tại từng khu vực, phòng tránh, xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố, vi phạm về môi trường.

- Triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường từ các trạm quan trắc tự động chuyển về đầu mối quản lý nhà nước (Sở Tài nguyên và Môi trường). Giám sát, buộc các dự án, cơ sở có phát sinh khí thải, nước thải quy mô lớn phải lắp đặt các trạm quan trắc tự động theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

4. Tập trung các nguồn lực và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trong đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường

- Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính từ Trung ương, các tổ chức quốc tế và cá nhân cho công tác bảo vệ môi trường. Đảm bảo ngân sách Thành phố hàng năm cho lĩnh vực môi trường phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tập trung mọi nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư (BOT, BT, BLT, PPP) để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án được phê duyệt.

- Nghiên cứu xây dựng phí bảo vệ môi trường đối với các hoạt động phá dỡ, xây dựng các công trình nhà ở, văn phòng... của cá nhân và của các tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố: Chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết bằng các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy. Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ban, ngành đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách, các đề án, dự án trình Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành có liên quan của Thành phố. Hàng năm, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết theo kế hoạch, định kỳ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; đẩy mạnh thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường, vì Thủ đô xanh, sạch, đẹp.

4. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết. Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch,

tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập nghị quyết đến các tổ chức đảng và đảng viên; chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí của Thành phố tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô, phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy và các sở, ban, ngành Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, đề án, dự án, chuyên đề và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị; tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Định kỳ, hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết; báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

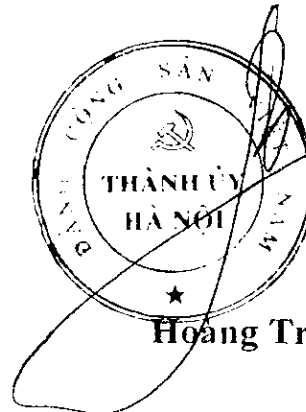
6. Giao Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy, Ban cán sự đảng UBND Thành phố theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng và các Ban Đảng TW; } (để báo cáo)
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Đảng đoàn HĐND, BCS Đảng UBND TP;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố;
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- Các sở, ngành Thành phố;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Hoàng Trung Hải